

Số: 1973/KH-UBND

Đông Hà, ngày 14 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố Đông Hà giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025 (gọi tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ - CP); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (gọi tắt là Quyết định 24/2021/QĐ- TTg); Thông tư số 07/2021/TT- BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo (gọi tắt là Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH).

Thực hiện Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025, UBND thành phố xây dựng Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022- 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định, lập danh sách, tổng hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022- 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, nhằm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn thành phố Đông Hà.

2. Yêu cầu

- Bám sát quy trình và bộ công cụ rà soát để thực hiện theo đúng quy định nhằm xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (sau đây gọi chung là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình) do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, minh bạch, có sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự giám sát của UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội; sự tham gia của người dân.

- Kết quả tổng rà soát phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình;

không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng đời sống của nhân dân tại địa phương.

- Rà soát viên phải là người đã được tham gia tập huấn nghiệp vụ, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ gia đình để nắm bắt tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu rà soát.

- Kết thúc việc tổng rà soát phải xác định và công bố được danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; thu thập thông tin về hộ gia đình và các thành viên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình để nhập vào phần mềm dữ liệu quản lý.

II. CHUẨN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

1. Chuẩn hộ nghèo

Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

2. Chuẩn hộ cận nghèo

Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Hộ có mức sống trung bình

Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TỔNG RÀ SOÁT

1. Đối tượng

- Toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách đã được cấp có thẩm quyền xác nhận đến thời điểm rà soát (bao gồm: danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu năm 2021 và hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm 2021 theo chuẩn cũ).

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật cư trú làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và có Giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Phạm vi

Thực hiện tại 62 khu phố của 09 phường trên địa bàn thành phố Đông Hà.

IV. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐO LƯỜNG NGHÈO ĐA CHIỀU

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Nhận dạng, phân loại nhanh, khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo (trên cơ sở đăng ký của người dân, đề xuất của khu phố trưởng và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường quản lý có đến thời điểm rà soát) đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo theo Thông tư 07/2021/NĐ-CP ngày 18/7/2021 của Chính phủ.

2. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát (không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình).

V. QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm (định kỳ mỗi năm 01 lần)

* Bước 1: Công tác chuẩn bị rà soát

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là cấp cơ sở để người dân biết thực hiện và giám sát thực hiện.

- Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác tổng rà soát.

- Tổ chức lực lượng rà soát tại cơ sở bao gồm: Khu phố trưởng, đại diện các đoàn thể, ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, am hiểu đặc điểm của địa phương, cơ sở.

- Tập huấn quy trình, phương pháp tổng rà soát cho các rà soát viên.

- Tổ chức lực lượng giám sát quá trình tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của thành phố, phường.

* Bước 2: Chỉ đạo, tổ chức tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Xác định, lập danh sách hộ gia đình thuộc diện rà soát

+ Danh sách 1: gồm toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND các phường được cấp có thẩm quyền phê duyệt có đến thời điểm rà soát.

+ Danh sách 2: gồm các hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu quy định đã được rà soát viên nhận diện nhanh (Phiếu A, Phụ lục II, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH).

+ Danh sách 3: các hộ vì lý do đặc biệt (không thể có Giấy đề nghị) do khu phố trưởng, rà soát viên nhận diện đề xuất được Ban Chỉ đạo rà soát phường xem xét đưa vào danh sách rà soát.

Tổng hợp danh sách 1, danh sách 2, danh sách 3 thành danh sách hộ gia đình thuộc diện rà soát trên địa bàn theo mẫu tại Phụ lục 1, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

- Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với khu phố trưởng, rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình, gồm:

+ Danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo;

+ Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

*** Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát**

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát phường, công chức phụ trách công tác giảm nghèo, Khu phố trưởng (chủ trì cuộc họp), Bí thư chi bộ, khu phố trưởng, các đoàn thể khu phố, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường giám sát.

- Nội dung cuộc họp: thông qua kết quả rà soát; lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức rà soát lại theo quy định tại điểm b bước 2 và điểm a, điểm b bước 3 khoản 1, Mục V (Quy trình rà soát) của Kế hoạch này.

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở khu phố, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát phường).

*** Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai**

- Niêm yết công khai kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gồm: danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo qua rà soát ở những nơi người dân dễ tiếp cận nhất như: hội trường khu phố; trụ sở UBND phường; thông báo qua loa truyền thanh khu phố, phường (nếu có) trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai kết quả tổng rà soát, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời gian không quá 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra (theo trình tự công khai kết quả rà soát) trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

*** Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố**

- Chủ tịch UBND phường báo cáo bằng văn bản gửi Chủ tịch UBND thành phố về kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến trả lời bằng văn bản.

*** Bước 6:** Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

- Chủ tịch UBND phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

- Sau khi có Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, Chủ tịch UBND phường kịp thời chỉ đạo nhập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm

*** Bước 1:** Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg), nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND phường (tại trụ sở làm việc).

*** Bước 2:** Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Chủ tịch UBND phường chỉ đạo Ban Chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình quy định tại điểm b, bước 2, bước 3, bước 4 khoản 1 Mục V (Quy trình rà soát) của Kế hoạch này.

*** Bước 3:** Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo thời hạn quy định.

Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Sau khi có Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, Chủ tịch UBND phường kịp thời chỉ đạo tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND thành phố và nhập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

3. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

*** Bước 1:** Công tác chuẩn bị rà soát

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác xác định hộ có mức sống trung bình theo chuẩn mới theo quy định của Chính phủ trên các hệ thống loa truyền thanh để người dân biết thực hiện và giám sát thực hiện.

- Hướng dẫn hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật cư trú làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có Giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND phường (tại trụ sở làm việc).

*** Bước 2: Tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình**

- Chủ tịch UBND phường chỉ đạo Ban Chỉ đạo tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình theo mẫu biểu hướng dẫn tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

- Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở phường trong thời gian 5 ngày làm việc, trường hợp có khiếu nại thì tổ chức phúc tra trong thời gian 3 ngày làm việc (quy trình, mẫu biểu thực hiện phúc tra theo hướng dẫn tại điểm a, bước 2, tổ chức xác định thu nhập hộ gia đình tại Kế hoạch này).

- Quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

VI. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN TỔNG RÀ SOÁT

1. Thời gian: Từ ngày 10/9/2021 đến ngày 05/12/2021.

2. Tiến độ thực hiện

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động
1	Từ ngày 10/9/2021 đến ngày 05/12/2021	<p>* Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố Quyết định thành lập BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. - Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch và tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các thành viên Ban chỉ đạo thành phố, phường, khu phố trưởng và các rà soát viên của 62 khu phố. - Ban Chỉ đạo thành phố báo cáo kết quả sơ bộ về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Sở Lao động-TB&XH) trước ngày 05/11/2021; Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát chính thức về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Sở Lao động- TB&XH) trước ngày 05/12/2021.
2	Từ ngày 10/9/2021 đến ngày 10/11/2021	<p>* UBND các phường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai kế

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động
		<p>hoạch rà soát đến tận khu phố; quyết định thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Chỉ đạo phường tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định hướng dẫn về phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát. - Ban Chỉ đạo phường báo cáo kết quả sơ bộ về Ban Chỉ đạo thành phố (qua Phòng Lao động-TB&XH) trước ngày 01/11/2021; Tổng hợp kết quả rà soát và báo cáo chính thức lên Ban Chỉ đạo thành phố trước ngày 10/11/2021.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm và giai đoạn 2022 - 2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo (kinh phí thực hiện Đề án hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; kinh phí giảm nghèo - ngân sách thành phố).

Ngoài ra, UBND các phường chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương đảm bảo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 và hằng năm tại địa phương.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố; Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến mục đích, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 và hằng năm.

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát cho các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố, Ban Chỉ đạo phường, khu phố trưởng và rà soát viên; cung cấp tài liệu rà soát, biểu mẫu, các loại phiếu để phục vụ cho công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND các phường chỉ đạo thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn

bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, theo đúng quy trình, phương pháp đã được hướng dẫn.

- Thẩm định, kiểm tra kết quả rà soát của UBND phường. Trong quá trình tổ chức thực hiện, qua kiểm tra, giám sát, nắm bắt thông tin của nhân dân, nếu nhận thấy kết quả rà soát chưa phản ánh sát thực tế tình hình đời sống, thu nhập của người dân, chỉ đạo tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát ở những địa bàn cần thiết, đồng thời thông báo công khai để nhân dân biết trước khi UBND phường làm thủ tục công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổng hợp, tham mưu UBND thành phố có ý kiến bằng văn bản về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của Chủ tịch UBND phường trong phạm vi thời gian quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Sở Lao động - TB&XH).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

2. Chi cục Thống kê thành phố

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố hướng dẫn, đôn đốc UBND các phường thực hiện tốt cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 và hằng năm trên địa thành phố.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện tốt cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 và hằng năm trên địa thành phố.

4. Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể dục thể thao thành phố

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục đích và nội dung của đợt rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022- 2025.

5. Ủy ban nhân dân các phường

UBND phường thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường do Chủ tịch UBND phường làm trưởng ban, Phó Trưởng ban và thành viên Ban Chỉ đạo theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (Trường hợp cần bổ sung thêm thành viên khác, do Chủ tịch UBND phường quyết định), Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường.

- Tuyên truyền, phổ biến mục đích, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 và hằng năm.

- Tổ chức lực lượng, rà soát viên thực hiện công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn giai đoạn 2022- 2025 và hằng năm theo quy trình, phương pháp đã được hướng dẫn, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, phản ánh đúng sát tình hình thực tế đời sống của nhân dân.

- Niêm yết công khai kết quả rà soát; tổng hợp kết quả rà soát gửi Ban Chỉ đạo thành phố (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) theo đúng thời gian quy định.

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được Giấy đề nghị của hộ gia đình.

- Chủ tịch UBND phường quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Chủ tịch UBND phường kịp thời chỉ đạo nhập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

- Chủ động cân đối, bố trí ngân sách để phục vụ tốt công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 và hằng năm.

6. Đề nghị UBNDTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Tuyên truyền, vận động nhân dân và hội viên tham gia thực hiện tốt công tác rà soát và tổ chức giám sát chặt chẽ quá trình tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố Đông Hà giai đoạn 2022 - 2025, UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các phường nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch phải đảm bảo an toàn về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định; nếu có vướng mắc phản ánh về UBND thành phố (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố; điện thoại: 0233.3535657) để được hướng dẫn, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các thành viên BCD rà soát HN, HCN TP;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- CVP, các PVP, CVVX;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, PLĐT BXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sỹ Trọng